

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: “Yêu cầu công nhận di chúc hợp pháp”

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUÂN HẢI CHÂU, TP ĐÀ NẴNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông **Đoàn Công Quốc**
- *Thư ký phiên họp:* Ông **Phan Đình Vui** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên họp:* Ông **Nguyễn Đức Khoa** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 07/TLST-HNGĐ ngày 12/4/2021 theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 13/2021/QĐST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2021 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Ông **Nguyễn Thành N**, sinh năm 1975; Trú tại: đường N, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1/ Bà **Nguyễn Thị Bích Đ**, sinh năm 1960; Trú tại: đường L, phường H, quận L thành phố Đà Nẵng. Có đơn xin vắng mặt

2/ Ông **Trần Mạnh T**, sinh năm 1976; Trú tại: đường D, tổ xx, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3/ Ông **Trần Viết H**, sinh năm 1974; Trú tại: đường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

* Theo đơn yêu cầu cũng như trình bày của ông Nguyễn Thành N trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp thể hiện:

Ông là cháu gọi bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1935 có hộ khẩu thường trú tại đường L, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng (*Nay là đường N, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng*) là di họ. Sinh thời bà Nguyễn Thị N không có chồng, không có con, không có người thân thích nào khác nên đã nhận nuôi ông từ nhỏ cho đến khi ông lập gia đình. Sau khi ông cưới vợ, sinh con thì gia đình ông gồm bà Nguyễn Thị N, vợ chồng ông cùng các con chung sống ổn định tại K87/24 Nguyễn Văn Linh, phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng và được chính quyền địa phương cấp hộ khẩu số 454 ngày 30/4/1995 do bà Nguyễn Thị N đứng tên chủ hộ.

Trong thời gian sinh sống, bà N đã tạo lập được tài sản là nhà và đất tại thửa đất số xx, tờ bản đồ số yy, diện tích 34,10m² tại địa chỉ đường L, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng (*Nay là đường N, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng*) và được UBND thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 34010803xx ngày 10/4/2000. Sinh thời, ông là người thân duy nhất cùng sinh sống, chăm sóc, phụng dưỡng bà cho đến lúc bà chết vào ngày 14/12/2007. Di nguyện của bà là muốn để lại toàn bộ nhà và đất này cho ông để làm nơi ở và hương khói, thờ tự bà. Vào ngày 10/10/2006, khi sức khỏe bà đã yếu nhưng trạng thái tinh thần vẫn minh mẫn, sáng suốt bà có lập di chúc để lại toàn bộ nhà và đất tại đường L, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng cho ông. Thời điểm lập di chúc, do không tự viết được nên bà N có nhờ ông Trần Viết H viết hộ trước sự chứng kiến của hai người làm chứng là ông Trần Mạnh T và bà Nguyễn Thị Bích Đ, di chúc được lập tại nhà riêng do bà tự đọc và điểm chỉ trước mặt người viết hộ và hai người làm chứng.

Sau khi bà chết, vì thiếu hiểu biết, một phần vì không đủ tiền nộp thuế nên ông chưa làm thủ tục khai nhận di sản thừa kế. Gần đây, khi ông mang di chúc đi khai nhận di sản thừa kế tại các phòng công chứng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng thì các phòng công chứng không tiếp nhận mà hướng dẫn phải làm thủ tục tuyên bố di chúc hợp pháp mới có cơ sở khai nhận di sản thừa kế. Vì vậy, căn cứ khoản 10 Điều 27 Bộ luật tố tụng, ông đề nghị Tòa án công nhận di chúc do bà Nguyễn Thị N lập ngày 10/10/2006 là di chúc hợp pháp.

* Tại đơn trình bày, biên bản ghi lời khai ngày 25/6/2021 và tại phiên họp, các nhân chứng Trần Viết H, Trần Mạnh T đều thống nhất xác nhận: Từ nhỏ các ông thường hay qua lại chơi với gia đình bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Thành N. Các ông đều chứng kiến việc bà N sống với ông N như mẹ con. Ngoài ông Nguyễn Thành N thì bà N không có chồng, không có con và không có người thân thích nào khác. Vì có quan hệ quen biết nên vào ngày 10/10/2006 bà N có nhờ hai ông chứng kiến việc lập di chúc để lại nhà và đất tại đường L, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng (*Nay là đường N, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng*) cho ông Nguyễn Thành N. Thời điểm lập di chúc, bà N sức khỏe yếu, tay cứng nên không tự viết được nhưng tình trạng tinh thần vẫn minh mẫn. Bà N tự nói rõ ý nguyện về việc định đoạt di sản và nhờ ông Trần Viết H viết hộ sau đó đọc lại di chúc cho bà N nghe, bà N cũng có xem qua di chúc và trực tiếp điểm chỉ vào di chúc. Lúc lập di chúc thì ngoài ông Tt, ông H còn có một người phụ nữ khác mà lúc đó hai ông không quen biết, sau này ký vào tư cách người làm chứng các ông mới biết tên đầy đủ của người làm chứng còn lại là bà Nguyễn Thị Bích Đ. Ông T, ông H cam đoan việc viết hộ, chứng kiến việc lập di chúc là xuất phát từ đề nghị của bà Nguyễn Thị N, cam đoan dấu vân tay điểm chỉ tại di chúc là do bà Nguyễn Thị N trực tiếp điểm chỉ vào di chúc.

* Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 25/6/2021 và đơn xin vắng mặt ngày 09/7/2021 người làm chứng Nguyễn Thị Bích Đ xác nhận bà là người chứng kiến việc lập di chúc của bà Nguyễn Thị N. Toàn bộ nội dung di chúc được ghi lại đúng với ý nguyện của bà Nguyễn Thị N. Tại thời điểm lập di chúc, bà N trong trạng thái tinh thần minh mẫn, sáng suốt và bà N đã trực tiếp điểm chỉ vào di chúc trước sự chứng kiến của bà Đ.

Sau khi bà N chết thì vợ chồng ông Nguyễn Thành N tiếp tục sinh sống ổn định trên nhà và đất do bà N để lại cho đến nay.

Sau khi thụ lý yêu cầu của ông Nguyễn Thành N, Tòa án đã thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng Đài truyền hình Việt Nam phát vào ngày 17, 18, 19/4/2021, Báo Nhân Dân trong ba số liên tiếp vào các ngày 17, 18, 19/4/2021; Đăng công khai trên cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng và niêm yết công khai thông báo về việc thụ lý yêu cầu của ông Nguyễn Thành N tại trụ sở UBND phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Nhưng đến ngày mở phiên họp hôm nay Tòa án không nhận được bất kỳ ý kiến, yêu cầu hay khiếu nại, khiếu kiện gì liên quan đến di chúc và di sản do bà Nguyễn Thị N để lại. Do đó ngoài ý kiến của người yêu cầu, người làm chứng thì không còn tổ chức, cá nhân nào có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

* Ngoài ra, Tòa án đã có văn bản yêu cầu UBND phường Nam Dương, quận Hải Châu và Phòng Hồ sơ – Công an thành phố Đà Nẵng cung cấp thông tin về nhân thân của bà Nguyễn Thị N gồm họ và tên cha, họ và tên mẹ của bà N, xác định bà N có chồng, con hay không và những người thân thích này của bà N hiện còn sống hay đã chết nhưng UBND phường Nam Dương không lưu trữ thông tin, Phòng Hồ sơ cũng không có căn cứ để trả lời theo yêu cầu của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp phát biểu quan điểm về việc giải quyết việc dân sự như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý yêu cầu đúng về mặt thẩm quyền, tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về thủ tục tố tụng trong việc giải quyết việc dân sự. Tại phiên họp người yêu cầu và người làm chứng Trần Mạnh T, Trần Viết H đều có mặt. Riêng người làm chứng Nguyễn Thị Bích Đ vắng mặt nhưng cũng đã có văn bản trình bày, đơn xin vắng mặt nêu rõ thông tin cần xác thực. Do đó về phần thủ tục là đảm bảo đúng thủ tục tố tụng.

- Về nội dung: Căn cứ yêu cầu của ông Nguyễn Thành N, trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được và theo những người làm chứng thì thời điểm lập di chúc bà Nguyễn Thị N hoàn toàn minh mẫn. Tòa án cũng đã thông báo nội dung yêu cầu của ông N trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng đến thời điểm mở phiên họp, Tòa án vẫn không nhận được bất kỳ phản hồi nào liên quan đến di chúc cũng như di sản do bà N để lại từ cá nhân hay tổ chức nào. Như vậy, căn cứ khoản 10 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 646, Điều 648, Điều 649, khoản 2 Điều 650, khoản 4 Điều 652, Điều 653, Điều 654, Điều 656 Bộ luật dân sự 2005. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Thành N về “Công nhận di chúc của bà Nguyễn Thị N được lập ngày 10/10/2006 là di chúc hợp pháp”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được kiểm tra tại phiên họp. Qua xem xét nội dung trình bày của người yêu cầu, người làm chứng,

quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng nhận định:

[1] Về tố tụng: Người yêu cầu là ông Nguyễn Thành N thường trú tại đường L, phường N, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đề nghị Tòa án công nhận di chúc do bà Nguyễn Thị N lập vào ngày 10/10/2006 để lại di sản là nhà và đất tại đường L, phường N, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (*Nay là đường N, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng*) là di chúc hợp pháp. Do đó căn cứ khoản 10 Điều 27; Điểm a khoản 2 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thụ lý giải quyết đơn yêu cầu là đúng về thẩm quyền.

[2] Xét tính hợp pháp của di chúc thì thấy rằng:

[2.1] Về chủ thể lập di chúc: Bà Nguyễn Thị N là chủ sở hữu đối với nhà và đất tại thửa đất số xx, tờ bản đồ số yy, diện tích 34,10m² tại địa chỉ đường L, phường N, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (*Nay là đường N, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng*) và được UBND thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 34010803xx ngày 10/4/2000. Ngày 10/10/2006, trong trạng thái tinh thần minh mẫn, tỉnh táo đã tự nguyện lập di chúc để lại toàn bộ tài sản cho ông Nguyễn Thành N là phù hợp với quy định tại Điều 631; Điều 647 Bộ luật dân sự 2005.

[2.2] Về nội dung di chúc thể hiện:

“Hôm nay ngày 10/10/2006 tại nhà đường N, phường N, quận H, thành phố Đà Nẵng

Tôi là chủ sở hữu, chủ sử dụng tài sản là nhà và đất tại đường L, phường N, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 34010803xx và hồ sơ gốc 6572 do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp ngày 10/04/2000 cho bà Nguyễn Thị N) cụ thể là thửa đất số xx tờ bản đồ số yy, diện tích 34,1m² mục đích sử dụng đất là đất ở và nhà ở trên thửa đất có tổng diện tích là 24,2m² địa chỉ tại đường L, phường N, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Trong trạng thái tinh thần minh mẫn, sáng suốt không bị lừa dối, đe dọa hoặc cưỡng ép. Tôi tự nguyện lập di chúc này để lại toàn bộ tài sản nêu trên làm di sản cho cháu tôi là:

Họ và tên: Nguyễn Thành N;

Sinh ngày 29 - 01 – 1975

CMND số: 201339278 do Công an thành phố Đà Nẵng cấp

Hiện tại cháu N đang ở chung và chăm sóc cho tôi. Sau khi tôi qua đời cháu Nguyễn mới được hưởng toàn bộ tài sản mà tôi để lại

Vì tuổi cao, ít viết chữ nên tôi nhờ cháu Trần Viết H viết lại di chúc này theo đúng nội dung tôi đọc cho H viết.

Tôi đã đọc lại bản di chúc này và hiểu rõ nội dung được ghi hoàn toàn đúng với di nguyện của tôi. Tôi có mời hai người làm chứng việc này”.

Cuối di chúc có điểm chỉ của bà Nguyễn Thị N, chữ ký của người viết hộ Trần Viết H; người làm chứng Trần Mạnh T, Nguyễn Thị Bích Đ ký và ghi rõ họ tên cùng với nội dung *“Bà Nguyễn Thị N đã đọc di chúc điểm chỉ trước sự chứng kiến của tôi”.*

Qua đối chiếu thông tin của người để lại di chúc – bà Nguyễn Thị N tại Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất ở do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp là đúng về chủ sở hữu, trùng khớp về vị trí nhà và đất, số thửa, tờ bản đồ, diện tích, số hiệu, ngày cấp, cơ quan cấp nên có cơ sở xác định di sản đề cập tại di chúc là tài sản riêng của bà Nguyễn Thị N; Thông tin về người được hưởng di sản theo di chúc – ông Nguyễn Thành N là trùng khớp về số chứng minh nhân dân, ngày, tháng, năm sinh, cơ quan cấp chứng minh nhân dân. Nội dung di chúc là rõ ràng, không trái quy định của pháp luật, không vi phạm điều cấm. Trạng thái tinh thần của người lập di chúc là minh mẫn, sáng suốt không bị lừa dối, đe dọa hoặc cưỡng ép, ý chí người lập di chúc là tự nguyện.

[2.3] Về hình thức di chúc: Di chúc được lập thành văn bản do ông Trần Viết H viết hộ; Ông Trần Mạnh T và bà Nguyễn Thị Bích Đ làm chứng với nội dung “*Bà Nguyễn Thị N đã đọc di chúc điểm chỉ trước sự chứng kiến của tôi*”. Quá trình thụ lý việc dân sự cũng như tại phiên họp, người viết hộ là ông Trần Viết H, người làm chứng là ông Trần Mạnh T xác nhận đúng diễn biến việc lập di chúc, trạng thái tinh thần của bà N là minh mẫn, bà N tự nói rõ ý nguyện khi lập di chúc. Bà Nguyễn Thị Bích Đ có đơn xin vắng mặt đồng thời có văn bản xác nhận tại thời điểm lập di chúc, bà N trong trạng thái tinh thần minh mẫn, sáng suốt và bà N đã trực tiếp điểm chỉ vào di chúc trước sự chứng kiến của bà Đ. Cả người viết hộ, người làm chứng đều không có quyền, nghĩa vụ tài sản liên quan tới nội dung di chúc.

Theo cung cấp của ông Nguyễn Thành N, ông Trần Mạnh T và ông Trần Viết H thể hiện ngoài ông Nguyễn Thành N, bà N không còn người thân thích nào khác. Tòa án yêu cầu chính quyền địa phương và Phòng Hồ sơ - Công an thành phố Đà Nẵng cung cấp thông tin về nhân thân của bà Nguyễn Thị N nhưng không có kết quả.

Sau khi thụ lý yêu cầu, Tòa án đã đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng Đài truyền hình Việt Nam phát vào ngày 17, 18, 19/4/2021, Báo Nhân Dân trong ba số liên tiếp vào các ngày 17, 18, 19/4/2021; Đăng công khai trên cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng và niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường Nam Dương, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Nhưng đến thời điểm mở phiên họp vẫn không có cá nhân, tổ chức nào có ý kiến hay yêu cầu gì liên quan đến di chúc cũng như di sản do bà N để lại.

Từ những phân tích trên đây, căn cứ khoản 10 Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 631; Điều 646; Điều 647; Điều 648; Điều 649; Điều 650; Điều 652; Điều 653; Điều 654; Điều 656 Bộ luật dân sự 2005. Có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Thành N về việc công nhận di chúc của bà Nguyễn Thị N được lập ngày 10/10/2006 là di chúc hợp pháp.

[3] Về Lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu là ông Nguyễn Thành N phải chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về chi phí khác, quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu có đơn đề nghị thông báo nội dung yêu cầu trên phương tiện thông tin đại chúng và tự nguyện chịu lệ phí thông báo. Đối với chi phí này, người yêu cầu tự nguyện chịu và đã thanh toán xong cho các cơ quan thông tin đại chúng đăng, phát thông báo nên không đề cập.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 10 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 367; Điều 370; Điều 371 và Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 631; Điều 646; Điều 647; Điều 648; Điều 649; Điều 650; Điều 652; Điều 653; Điều 654; Điều 656 Bộ luật dân sự 2005; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Công nhận di chúc do bà Nguyễn Thị N lập ngày 10/10/2006 (*có nội dung như đề cập tại mục [2.2]*) là di chúc hợp pháp.

2/ Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000đ ông Nguyễn Thành N phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0005386 ngày 08/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (ông N đã nộp đủ lệ phí).

3/ Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp

(Đã ký)

Đoàn Công Quốc